UBND PHƯỜNG TRẤN BIÊN

TRƯỜNG MẦM NON HOÀ BÌNH

THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN
NĂM HỌC 2025-2026

IV.	Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số				Công lập							Tư thục				Dân lập			
						Dân tộc thiểu số			Phân loại				Dân tộc thiểu số				Dân tộc thiểu số				Dân tộc thiểu số	
									Viên chức													
				Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	HĐLV không xác định thời hạn	HĐLV xác định thời hạn	Hợp đồng lao động	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ
	A	B	C	1	2	3	4	5	6		8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
4.1.	**Cán bộ quản lý**	người	130	3	3			3	3			3										
4.1.1	Cán bộ quản lý nhà trẻ	người	131																			
4.1.1.	Hiệu trưởng	người	132																			
	Chia theo trình độ đào tạo																					
	- Trung cấp sư phạm	người	133																			
	- Cao đẳng sư phạm	người	134																			
	- Đại học sư phạm	người	135																			
	- Thạc sĩ	người	136																			
	- Tiến sĩ , TSKH	người	137																			
	- Khác	người	138																			
4.1.1.	Phó hiệu trưởng	người	139																			
	Chia theo trình độ đào tạo																					
	- Trung cấp sư phạm	người	140																			
	- Cao đẳng sư phạm	người	141																			
	- Đại học sư phạm	người	142																			
	- Thạc sĩ	người	143																			
	- Tiến sĩ , TSKH	người	144																			
	- Khác	người	145																			
4.1.2.	Cán bộ quản lý mẫu giáo, mầm non	người	146	3	3			3	3			3										
4.1.2.	Hiệu trưởng	người	147	1	1			1	1			1										
	Chia theo trình độ đào tạo																					
	- Trung cấp sư phạm	người	148																			
	- Cao đẳng sư phạm	người	149																			
	- Đại học sư phạm	người	150	1	1			1	1			1										
	- Thạc sĩ	người	151																			
	- Tiến sĩ , TSKH	người	152																			
	- Khác	người	153																			
4.1.2.	Phó hiệu trưởng	người	154	2	2			2	2			2										
	Chia theo vùng:																					
	- Trung du, đồng bằng, TP	người	155	2	2			2	2			2										
	- Miền núi, vùng sâu, hải đảo	người	156																			
	Chia theo trình độ đào tạo																					
	- Trung cấp sư phạm	người	157																			
	- Cao đẳng sư phạm	người	158																			
	- Đại học sư phạm	người	159	2	2			2	2			2										
	- Thạc sĩ	người	160																			
	- Tiến sĩ , TSKH	người	161																			
	- Khác	người	162																			
4.2	**Nhân viên**	người	163	9	5			9	2			5										
4.2.1.	Nhân viên nhà trẻ	người	164																			
	Chia ra																					
	- Kế toán, văn thư	người	165																			
	- Y tế, thủ quỹ	người	166																			
	- Nấu ăn	người	167																			
	- Bảo vệ	người	168																			

4.2.2.	Nhân viên mẫu giáo, mầm non	người	169	9	5			9	2			5											
	Chia ra																						
	- Kế toán, văn thư	người	170	2	2			2	2			2											
	- Y tế, thủ quỹ	người	171																				
	- Nấu ăn	người	172	5	3			5				3											
	- Bảo vệ	người	173	2				2															
4.3	**Giáo viên**	người	174	18	18			18	18			18											
4.3.1.	Giáo viên nhà trẻ	người	175	4	4			4	4			4											
	Chia theo trình độ đào tạo			4	4			4	4			4											
	+ Trung cấp sư phạm	người	176																				
	+ Cao đẳng sư phạm	người	177																				
	+ Đại học sư phạm	người	178	4	4			4	4			4											
	+ Thạc sĩ	người	179																				
	+ Tiến sĩ , TSKH	người	180																				
	- Chưa qua đào tạo	người	181																				
	Chia theo độ tuổi			4	4			4	4			4											
	+ Từ 20 -29 tuổi	người	182	1	1			1	1			1											
	+ Từ 30 - 39 tuổi	người	183																				
	+ Từ 40 - 49 tuổi	người	184	2	2			2	2			2											
	+ Từ 50 - 54 tuổi	người	185	1	1			1	1			1											
	+ Từ 55 - 59 tuổi	người	186																				
	+ 60 tuổi	người	187																				
4.3.2	Giáo viên mẫu giáo	người	188	14	14			14	14			14											
	Chia theo trình độ đào tạo			14	14			14	14			14											
	+ Trung cấp sư phạm	người	189																				
	+ Cao đẳng sư phạm	người	190	3	3			3	3			3											
	+ Đại học sư phạm	người	191	11	11			11	11			11											
	+ Thạc sĩ	người	192																				
	+ Tiến sĩ , TSKH	người	193																				
	- Chưa qua đào tạo	người	194																				
	Chia theo độ tuổi			14	14			14	14			14											
	+ Từ 20 -29 tuổi	người	195	3	3			3	3			3											
	+ Từ 30 - 39 tuổi	người	196	7	7			7	7			7											
	+ Từ 40 - 49 tuổi	người	197	3	3			3	3			3											
	+ Từ 50 - 54 tuổi	người	198	1	1			1	1			1											
	+ Từ 55 - 59 tuổi	người	199																				
	+ 60 tuổi	người	200																				